

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/DS-PT

Ngày: 29/6/2020

V/v “*Tranh chấp tài sản chung  
và đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Ngọc Hà

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Minh Quang

Ông Lê Ngọc Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019 về “*Tranh chấp tài sản chung và đòi lại tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2019/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đ (nay là thị xã Đ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐ-PT ngày 16/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị H – sinh năm 1953; Trú tại: 10/9B khóm M, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân V – sinh năm 1954; Trú tại: Khu phố 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường H, thị xã Đ). Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị Ngọc L – sinh năm 1965; Trú tại: khu phố 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường H, thị xã Đ). Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người kháng cáo:** Bị đơn ông Nguyễn Xuân V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày: Vào năm 1987, bà H và ông V mua nhà ở tại thôn P, xã H,

huyện Đ, tỉnh Phú Yên theo diện nhà hóa giá của Nhà nước. Khi đó, trên đất có các loại cây sau: 27 cây dừa, 03 cây sapoche, 02 cây măng cầu, 08 cây xoài, 03 cây vú sữa, 04 cây ômai, 01 cây bơ. Trong quá trình sống chung, bà H có trồng thêm 01 cây khế. Năm 1996, bà H và ông V ly hôn. Tại Bản án hôn nhân và gia đình số 20/HNGĐ-ST ngày 25/10/1996 của TAND huyện T giao ông V sở hữu nhà, không giao đất và cây trên đất. Sau đó, ông V sống chung với bà Phạm Thị Ngọc L trên căn nhà này, đồng thời quản lý chăm sóc các loại cây và H hoa lợi. Đến năm 2001, ông V và bà L bán căn nhà và số cây trên đất cho ông Đặng Văn M. Do đó, bà H khởi kiện và yêu cầu ông V và bà L có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà ½ giá trị các loại cây và hoa lợi là: 54.107.500đ.

*Theo tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Xuân V trình bày:* Ông V và bà H kết hôn năm 1987 và có mua chung một căn nhà hóa giá của nhà nước bán. Năm 1996, ông V, bà H ly hôn. Hai bên thống nhất giao nhà, đất cùng toàn bộ cây ăn quả cho ông V sở hữu và bà H nhận giá trị tài sản chênh lệch. Khi đó, trên đất có một số cây dừa, 01 cây khế, 01 cây bơ, 02 cây xoài, 01 cây sapoche. Trong quá trình sử dụng, do thiên tai bão lụt làm đổ ngã hư hỏng và ông đã chặt bỏ để đào ao nuôi cá. Năm 2001, ông V bán nhà và toàn bộ cây trên đất cho ông Đặng Văn T, nhưng ông Đặng Văn M là em ruột của ông T là người đứng ra giao tiền và ký hợp đồng. Ông V không chấp nhận yêu cầu của bà Hường về việc buộc ông phải trả lại giá trị số cây ăn quả và hoa lợi.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ngọc L trình bày:*

Năm 1997, bà L và ông V sống chung trong căn nhà cũ của ông V, bà H, khi đó bà L có thấy cây ăn trái nhưng không nhớ rõ cây gì. Đến năm 2001, ông V bán nhà cho ông Đặng Văn M hay ông T thì bà L không biết. Việc bà L có ký vào giấy tờ giao dịch mua bán nhà và giấy nhận tiền là do ông M yêu cầu bà ký vì bà ở trong căn nhà này, chứ thực tế bà L không có nhận tiền và sử dụng số tiền này.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2019/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:*

Áp dụng các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 256 Bộ luật dân sự; Các Điều 12, 24 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H. Buộc ông Nguyễn Xuân V trả cho bà Đặng Thị H số tiền là 45.590.000đ (*Bốn mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Bác một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Xuân V phải trả giá trị hoa lợi thu được với số tiền 8.517.500đ (*Tám triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, nguyên đơn bà Đặng Thị H có đơn kháng cáo nhưng ngày 21/10/2019 có đơn rút kháng cáo. Ngày 15 tháng 10 năm 2019 (Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) nhận ngày 21/10/2019), bị đơn ông Nguyễn Xuân V có đơn kháng cáo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn ông Nguyễn Xuân V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Nguyên đơn bà Đặng Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX, Thẩm tra viên trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thị xã Đ thụ lý giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Xuân V, với các loại tài sản: 27 cây dừa, 03 cây sapoche, 02 cây măng cầu, 08 cây xoài, 03 cây vú sữa, 04 cây ômai, 01 cây bơ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật. Năm 1987, bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Xuân V là vợ chồng được mua nhà ở tại thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên theo diện nhà hóa giá của Nhà nước. Bà H cho rằng: trên đất có cây ăn quả gồm: 27 cây dừa, 03 cây sapoche, 02 cây măng cầu, 08 cây xoài, 03 cây vú sữa, 04 cây ômai, 01 cây bơ. Năm 1996, bà H và ông V ly hôn; Tại Bản án hôn nhân và gia đình số 20/HNGĐ-ST ngày 25/10/1996 của Tòa án nhân dân huyện T chưa giải quyết về số cây trên. Đến ngày 26/12/2016, bà H khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đ yêu cầu chia tài sản chung và đòi lại tài sản sau khi ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Xuân V. Tại Bản án số 33/2017/DS-ST ngày 27/10/2017 với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ; Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Văn Trí và ông Trần Hạnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Ông Nguyễn Văn Bưởi là những người tiến hành tố tụng. Do không

đồng ý với Bản án số 33/2017/DS-ST ngày 27/10/2017 nên bị đơn ông Nguyễn Xuân V kháng cáo. Tại Bản án phúc thẩm số: 15/2018/DS-PT ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã hủy Bản án số 33/2017/DS-ST ngày 27/10/2017 nói trên và giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm. Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý lại vụ án số 81/2018/DS-ST ngày 06/4/2018 và xét xử sơ thẩm tại Bản án số: 32/2019/DS-ST ngày 04/10/2019 với thành phần Hội đồng xét xử: Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan; Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Hạnh và bà Trần Thị Thu Ba; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Ông Nguyễn Văn Bưởi là những người tiến hành tố tụng.

[1.2]Việc Hội thẩm nhân dân ông Trần Hạnh và Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Bưởi đã là người tiến hành tố tụng theo thủ tục sơ thẩm trong vụ án trên (đã có Bản án sơ thẩm số 33/2017/DS-ST ngày 27/10/2017, Bản án này đã bị cấp phúc thẩm hủy tại Bản án phúc thẩm số: 15/2018/DS-PT ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên) nhưng khi giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, Hội thẩm nhân dân ông Trần Hạnh và Kiểm sát viên Nguyễn Văn Bưởi tiếp tục tham gia tiến hành tố tụng và ra Bản án sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 04/10/2019 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 53 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn với ông Nguyễn Xuân V đối với các loại tài sản là số cây: 27 cây dừa, 03 cây sapoche, 02 cây măng cầu, 08 cây xoài, 03 cây vú sữa, 04 cây ômai, 01 cây bơ là thuộc vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng cấp sơ thẩm thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm là không phù hợp quy định pháp luật.

[1.4]Tại phiên tòa, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hủy Bản án số 32/2019/DS-ST ngày 04/10/2019, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thị xã Đ thụ lý giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm là có căn cứ.

[1.5]Từ những phân tích nêu trên, xét thấy việc xét xử cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng tố tụng mà Tòa cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, để giải quyết vụ án được toàn diện, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên trong vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần hủy án để giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) thụ lý, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Do bản án bị hủy nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí DSPT theo quy định pháp luật. Hoàn lại cho bị đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các chi phí tố tụng khác: Được cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2019/DS-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Phú Yên về việc “ *Tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung và đòi lại tài sản*”, giữa nguyên đơn bà: Đặng Thị H với bị đơn ông Nguyễn Xuân V

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật

Về án phí: Bị đơn không phải chịu án phí DSPT. Hoàn lại cho ông Nguyễn Xuân V: 300.000đ ( *Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp ở biên lai thu tiền số 14208 ngày 28/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND thị xã Đ(2);
- CCTHADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- P. GĐKT;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**Vũ Ngọc Hà**

